

Số:08/2020/QĐST-HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Căn cứ vào điều 397, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, điều 81; điều 82; điều 83 luật Hôn nhân gia đình luật hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 6, T Đ, xã Đ T1, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Hữu D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn M Th, xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Về hôn nhân: Chị L và anh D trình bày vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 06/4/2012 tại UBND xã Th1 Ph, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt hai bên không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2013 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy chị Lê Thị L và anh Lê Hữu D thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Lê Hữu D đều thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Lê Phương Nh L, sinh ngày 10/6/2013. Chị L, anh D thỏa thuận giao cháu Lê Phương Nh L cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Lê Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

- Về phần tài sản và công nợ: Chị Lê Thị L và anh Lê Hữu D thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị L và anh Lê Hữu D thỏa thuận chị L nộp lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lê Hữu D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Lê Hữu D thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Phương Nh L, sinh ngày 10/6/2013 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Lê Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về phần tài sản và công nợ: Chị Lê Thị L và anh Lê Hữu D thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí chị L đã nộp tại phiếu thu số: AA/2018/0007366 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Chị L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- UBND xã Th1 Ph;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thu

